

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 16/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2017

V/v. *Tranh chấp về*

Hôn nhân và Gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông **Bùi Văn Cường**

- Hội thẩm nhân dân: 1. ông: **Quách Văn Tới;**

2. ông: **Bùi Văn Ôn**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: **Hoàng Thị Khánh Linh** - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà ông **Lê Xuân Trường** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2017/DSST ngày 10 tháng 04 năm 2017 tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXX-ST ngày 10/7/2017 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**; Sinh năm 1977. Trú tại: xóm Mường, xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Bị đơn: anh **Quách Văn R**. Sinh năm 1979. Trú tại: xóm Mường, xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn **Bùi Thị H** trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị và anh **Quách Văn R** có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 1998 tại UBND xã Văn Sơn trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh **R** đi làm ăn ở đâu không rõ, không gửi tiền về cho chị nuôi con, mỗi lần về thì anh **R** không quan tâm đến mẹ con chị, chị **H** không tin tưởng anh **R**, nghi ngờ anh **R** có quan hệ không chung thủy, anh **R** thường xuyên tụ tập vào những chỗ tệ nạn xã hội như cờ bạc ở nhiều nơi với nhiều người. Mặc dù đã được chị **H** cũng

như anh em họ hàng nhắc nhở góp ý nhiều lần nhưng anh ấy vẫn không thay đổi và bỏ nhà đi làm ăn không về nên chị H làm đơn xin ly hôn để yên tâm nuôi dạy con cái.

2. *Về con chung*: anh chị có 02 con chung là cháu Quách Thị Thu H, sinh ngày 13/8/1999 và cháu Quách Công V, sinh ngày 11/3/2007. Do anh R bỏ đi làm ăn không về nên sau khi ly hôn chị H xin trực tiếp nuôi cả hai con và chưa yêu cầu anh R có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn với chị.

3. *Về tài sản chung*: chị H xác định để chị và anh R tự thỏa thuận, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. *Về công nợ chung*: chị H khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị H không có yêu cầu gì thêm.

Anh R vắng mặt nên không có quan điểm gì.

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn với Chủ tịch hội phụ nữ xã Văn Sơn, Trưởng công an xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình có nội dung:***

Trong quá trình chung sống, anh R và chị H hay xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh R bỏ đi làm ăn nhưng không gửi tiền về nuôi con mà tiêu sài cá nhân hết, rượu chè, cờ bạc và không chung thủy với chị H, sống nay đây mai đó. Vợ chồng anh R, chị H đã ly thân từ lâu. Khả năng anh R và chị H đoàn tụ là rất khó.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Phát biểu quan điểm tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Anh Quách Văn R đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng không chấp hành. Phiên tòa đã phải hoãn một lần do đó đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh R theo thủ tục chung là có sở sở theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về hôn nhân: xác định mâu thuẫn giữa anh R chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: chị H và anh R có 02 con chung là Quách Thị Thu H, sinh năm 1999 và cháu Quách Công V, sinh năm 2007. Do anh R bỏ đi làm ăn không về và chị H xin trực tiếp nuôi hai con nên khi ly hôn cần giao cho chị H trực tiếp nuôi cả hai con là có cơ sở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Hiện chị H có đủ khả năng nuôi con và chưa yêu cầu anh R có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án:

Về tài sản chung: chị H đề nghị để hai anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Về công nợ chung: chị H khai nhận không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng: Bị đơn Quách Văn R đăng ký nhân khẩu thường trú tại xóm Muong, xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã thông báo về gia đình và tiến hành niêm yết các giấy tờ tố tụng nhưng anh R vẫn không chấp hành theo giấy triệu tập. Phiên tòa phải hoãn một lần do đó HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh R theo thủ tục chung là có cơ sở theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án và xác minh tại địa phương HĐXX xét thấy: quan hệ hôn nhân giữa anh R và chị H là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, anh R bỏ đi làm ăn xa nhưng không gửi tiền về cho chị H nuôi con, anh R lại thường xuyên tụ tập ở những nơi tệ nạn xã hội như cờ bạc, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến việc cãi cọ, bất hòa và hiện tại hai người đã sống ly thân. Quá trình giải quyết anh R cố tình vắng mặt nhưng chị H kiên quyết ly hôn vì nhận thấy vợ chồng không còn niềm tin và không thể xây dựng hạnh phúc.

Từ những nhận định trên mâu thuẫn giữa chị H và anh R đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về con chung: chị H và anh R có 02 con chung là Quách Thị Thu H, sinh ngày 13/8/1999 và cháu Quách Công V, sinh ngày 11/3/2007. Do anh R bỏ đi làm ăn không về nên sau ly hôn chị H xin trực tiếp nuôi cả hai con và chưa yêu cầu anh R có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Quá trình giải quyết vụ án cháu H và cháu V trình bày nguyện vọng muốn ở với chị H. Theo kết quả xác minh tại địa phương thấy hiện tại anh R bỏ đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về thăm nhà. Chị H có chỗ ở ổn định, công việc làm thêm đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cái. Xuất phát từ điều kiện thực tế của các bên đương sự và quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên; căn cứ các Điều 81;82;83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H là giao 02 con chung là Quách Thị Thu H, sinh 13/8/1999 và cháu Quách Công V, sinh ngày 11/3/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh R có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: chị H chưa đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương về điều kiện nuôi con của chị H; căn cứ các Điều 82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 HĐXX thấy chưa cần thiết giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án. Việc cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về tài sản chung: chị H đề nghị để hai anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

5. Về công nợ chung: chị H khai nhận không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

6. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Quách Văn R.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng Quách Thị Thu H, sinh ngày 13/8/1999 và cháu Quách Công V, sinh ngày 11/3/2007.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu V nên Tòa án không xét.

Anh Quách Văn R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản: chị H xác định để chị và anh R tự thỏa thuận, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về công nợ: chị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

5. Về án phí: chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003563 ngày 10/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi cư trú của bị đơn.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Văn Sơn;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

